

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 768/2017/HSPT

Ngày: 13/11/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Thu;

*Các Thẩm phán:* Bà Đinh Thị Phụng;

Ông Bùi Xuân Trọng.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*  
Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 917/2016/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2016 đối với bị cáo Đinh Văn Hg phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2016/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

**Đinh Văn Hg;** sinh năm 1983; nơi ĐKNKTT: Tiểu khu 3, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; V hoá: Lớp 9/12; con ông Đinh Văn S và bà Vũ Thị Th (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ng và có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2016 đến ngày 22/7/2016; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự không kháng cáo.

**NHẬN THẤY**

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/01/2014, Công ty cổ phần Cơ khí Sơn La liên doanh với Công ty TNHH mỏ Nickel Bản Phúc đầu tư khai thác khoáng sản là tinh quặng Nickel, đồng thời là đơn vị chịu trách nhiệm vận chuyển tinh quặng Nickel từ mỏ Nickel Bản Phúc, Bắc Yên, Sơn La đến cảng Hải Phòng để xuất khẩu cho Công ty Jin Chuan Trung Quốc. Quá trình vận chuyển tinh quặng Nickel do khối lượng lớn nên Công ty cổ phần cơ khí Sơn La đã ký hợp đồng thuê vận chuyển tinh quặng Nickel với các đơn vị vận tải trong đó có hai đơn vị vận tải là Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hồng Tiên (*ký hợp đồng số 05 ngày 01/6/2015*), trụ sở tại số 433 đường Chu Văn Thịnh, thành phố Sơn La và Doanh nghiệp tư nhân Giang An (*ký hợp đồng số 02 ngày 02/1/2015*), trụ sở tại tổ 4 phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La. Trách nhiệm của hai đơn vị vận tải là điều xe và lái xe vận chuyển tinh quặng Nickel từ mỏ Nickel Bản Phúc, Bắc Yên, Sơn La đến giao tại kho DDC của Công ty TNHH Thương mại và phát triển Đông Hải, địa chỉ Đường K9, phường Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng và có trách nhiệm quản lý, bảo quản tinh quặng Nickel trong quá trình vận chuyển. Hai doanh nghiệp vận tải đã ký hợp đồng lao động và giao xe cho các lái xe của đơn vị mình thực hiện việc vận chuyển tinh quặng Nickel từ mỏ Nickel Bản Phúc đến cảng Hải Phòng. Trong hợp đồng nêu rõ trách nhiệm quản lý, bảo quản hàng hóa của lái xe trong quá trình vận chuyển tinh quặng không được làm mất mát, hư hỏng.

Tháng 8/2015, Công ty cổ phần cơ khí Sơn La nhận được thông báo của Công ty TNHH mỏ Nickel Bản Phúc về việc Công ty Jin Chuan Trung Quốc phát hiện chuyển hàng số 26 gồm 115 bao tinh quặng có nhiều bao không phải là tinh quặng Nickel nghi bị tráo đổi nên Công ty Jin Chuan Trung Quốc đã dừng nhập chuyển hàng này, gây thiệt hại lớn về kinh tế. Qua kiểm tra giám sát hành trình các xe ô tô vận chuyển tinh quặng Công ty cổ phần cơ khí Sơn La đã phát hiện trong tháng 6/2015 một số xe ô tô thuộc hai đơn vị vận tải trên không đi đúng hành trình tại địa bàn thành phố Hải Phòng, nghi vấn lái xe đã tráo đổi tinh quặng Nickel nên Công ty cổ phần cơ khí Sơn La có đơn đề nghị Công an tỉnh Sơn La điều tra làm rõ.

Ngày 04/9/2015, Phòng PA81 - Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các đơn vị chức năng thu giữ 19 bao nghi là tinh quặng Nickel tại bãi đất trống thuộc làng Khánh Thịnh, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng do Hoàng Văn T, sinh năm 1972, trú tại thôn Ngô Hùng, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng quản lý. Căn cứ lời khai Hoàng Văn T ngày 03/6/2016, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La tiếp tục thu giữ 16 bao tinh quặng Nickel do T cất giấu tại khu đô thị Long Sơn thuộc

tổ Quán Toan 3, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (T khai những bao tinh quặng Nickel này của mỏ Nickel Bản Phúc, Bắc Yên, Sơn La là của T cùng Hà Duy Đg, Nguyễn Công Q là công nhân mỏ Nickel Bản Phúc, Bắc Yên, Sơn La và các lái xe được giao vận chuyển tinh quặng Nickel từ Bắc Yên đi Hải Phòng trao đổi được). Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định hàm lượng Nickel trong 35 bao thu giữ của Hoàng Văn T.

Kết luận giám định số 8746/C54 (P4) ngày 06/11/2015 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: *“Mẫu có ký hiệu T1 đến T16, T18, T19 là tinh quặng Nickel (hàm lượng Nickel thấp nhất là 8,38%, cao nhất là 11,16%); Mẫu có ký hiệu T17 không phải là tinh quặng Nickel”* và Kết luận giám định số 8746/C54 (P4) ngày 30/6/2016, kết luận: *“16 mẫu vật có ký hiệu T1 đến T16 là tinh quặng Nickel. Hàm lượng Nickel trung bình là 7,33%”*.

Kết luận số 26/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Sơn La, kết luận: *“Giá tinh quặng Nickel là 19.527.071VNĐ/tấn”*

*Quá trình điều tra các bị can Hà Duy Đg, Nguyễn Công Q, Hoàng Văn T, Đinh Văn Hg, Văn U, Nguyễn Văn A và Nguyễn Hữu V khai nhận:*

Nguyễn Công Q là công nhân tại kho mỏ Nickel Bản Phúc và Hà Duy Đg trước đó là công nhân tại kho mỏ Nickel Bản Phúc (từ đầu tháng 6 năm 2015 Đg tự ý nghỉ việc tại mỏ). Khoảng giữa tháng 5/2015, Q và Đg gặp nhau bàn cách chiếm đoạt tinh quặng Nickel của mỏ Nickel Bản Phúc để bán lấy tiền chia nhau. Để tìm mối bán tinh quặng Nickel, Q đã gọi điện cho bạn của Q tên là H1, người Ninh Bình (*không rõ họ tên, địa chỉ*) để hỏi mối bán quặng và được H1 giới thiệu và cho số điện thoại của Trần Thanh D1 ở Nho Quan, Ninh Bình (*không rõ địa chỉ cụ thể*), Q gọi điện trao đổi với D1, D1 nói sẽ giới thiệu người mua quặng cho Q và hẹn gặp nhau ở khu vực Phố Nối B, tỉnh Hưng Yên. Q nói lại với Đg nội dung trao đổi giữa Q với D1 và rủ Đg cùng đi Hưng Yên gặp D1. Tại một quán cà phê thuộc khu Phố Nối B, tỉnh Hưng Yên, D1 đã giới thiệu Đg, Q với Hoàng Văn T để hai bên liên hệ giao dịch mua bán quặng Nickel. Sau đó giữa Đg, Q và T đã bàn bạc và thống nhất: Q làm ở kho quặng sẽ trực tiếp liên hệ với các lái xe chở quặng khi họ đến nhận hàng và gạ các lái xe cho trao đổi quặng giả lấy quặng thật, Đg đón các lái xe tại Hải Phòng và đưa đến chỗ T để trao đổi, T chuẩn bị quặng giả và địa điểm để trao đổi quặng Nickel thật. T trả cho Đg, Q giá 10.000đ/1kg quặng Nickel, trong đó: Trả cho các lái xe

giá 7.000đ/1kg, Đg, Q được hưởng 3.000đ/1kg. Nhưng, T chỉ ứng tiền cho Đg, Q 7.000đ/1kg để Đg, Q trả trước cho các lái xe khi trao đổi quặng, phần của Q và Đg 3.000đ/1kg sau khi bán được quặng thì T mới trả, còn T bán được giá cao hơn thì T hưởng.

Từ đầu tháng 6/2015 đến giữa tháng 6/2015, Nguyễn Công Q, Hà Duy Đg và Hoàng Văn T đã câu kết với các lái xe Nguyễn Văn A, Đinh Văn Hg, Nguyễn Hữu V và Vũ Văn U trao đổi được 64 tấn tinh quặng Nickel của mỏ Nickel Bản Phúc Bắc Yên, Sơn La, cụ thể:

***1. Hành vi chiếm đoạt 10 bao = 20 tấn tinh quặng Nickel của Hà Duy Đg, Nguyễn Công Q, Hoàng Văn T, Đinh Văn Hg và Nguyễn Hữu V:***

Ngày 09/6/2015, Nguyễn Hữu V lái xe ô tô biển kiểm soát 26C-01431 và Đào Văn T1 lái xe ô tô biển kiểm soát 26C-03326 của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Hồng Tiên đến mỏ Nickel Bản Phúc nhận tinh quặng Nickel để vận chuyển đi Hải Phòng (*T1 là phụ xe cho Đinh Văn Hg, do Hg có việc riêng nên nhờ T1 đưa xe sang mỏ nhận hàng*). V cùng T1 đến nhà Q ăn cơm, tại đây Q nói với V cho trao đổi quặng Nickel, V đã gọi cho Hg nói lại việc Q đề nghị cho trao đổi quặng, Hg đồng ý. Sau đó, giữa Hg, Q, V thống nhất cho trao đổi cả hai xe (mỗi xe 5 bao) của Hg và V với giá là 7.000đ/1kg. Q gọi điện cho Đg thông báo có xe của Hg và V xuống và gửi số điện thoại của Hg, V cho Đg. Đg đi xe khách xuống Hải Phòng và gọi điện cho T thông báo có 2 xe chở hàng xuống. T ra chợ sắt Hải Phòng mua 36 chiếc bao giống như bao đựng Nickel mà T đã nhìn thấy trong lần trao quặng trước đó rồi mang về thuê người đóng xi quặng sắt vào bao để sẵn tại bãi. Khoảng 23 giờ đêm cùng ngày, xe của Hg và V đến nơi, Đg đón ở ngã tư Quán Toan rồi lên xe chỉ đường cho Hg, V đi đến bãi của T (*trên đường đi do không muốn cho T1 biết việc trao đổi quặng và không muốn chia tiền cho T1 nên khi gần đến Quán Toan, Hải Phòng, Hg bảo T1 vào một nhà nghỉ ven đường ngủ chờ Hg quay lại*). Khi đến nơi, T đã chờ ở đó cùng với một xe tải có cầu, Đg cùng Hg trèo lên xe tháo bạt xe của Hg để xe cầu móc vào quai bao tinh quặng Nickel trên xe đưa xuống, Đg trực tiếp tháo dây kẹp chì ở bao tinh quặng Nickel chuyển sang buộc vào bao sỉ sắt và dùng bút lông viết mã số vào bao sỉ sắt theo đúng mã số của bao quặng Nickel rồi móc vào cầu đưa lên xe đặt vào vị trí của bao quặng Nickel vừa lấy xuống, cứ như vậy lấy được 5 bao trên xe của Hg thì chuyển sang xe của V và lấy tiếp 5 bao. Tổng cộng 10 bao = 20 tấn quặng Nickel. Khi trao đổi xong Hg, V buộc lại bạt xe còn Đg đến chỗ T lấy tiền, T đưa cho Đg

140.000.000 đồng tương ứng với 20 tấn quặng Nickel theo thỏa thuận. Đg nhận tiền xong quay lại chỗ Hg, V. Vì muốn bớt lại tiền của Hg, V nên Đg bảo với Hg là trong các bao quặng giả Đg đã trộn 50% tinh quặng thật để không bị phát hiện nên thực tế Đg chỉ lấy được 5 bao = 10 tấn, vì vậy chỉ trả cho Hg, V: 70.000.000 đồng nhưng Đg chỉ đưa cho Hg 60.000.000 đồng, nợ lại 10.000.000 đồng chuyển sau sẽ trả nốt. Hg không nhất trí nhưng do hàng đã xuống rồi nên đành chấp nhận. Hg cùng V tiếp tục đi xe đi trả hàng tại Hải Phòng, khi đến cảng Hải Phòng, Hg chia cho V 30.000.000 đồng và bảo Đg chỉ trả 70.000.000 đồng nhưng nợ lại 10.000.000 đồng. Sau khi trao đổi xong, Đg thông báo cho Q biết số lượng quặng Nickel trao đổi được từ xe của Hg và V là 10 bao = 20 tấn để Q theo dõi, còn việc T đưa tiền và Đg giữ lại 80.000.000 đồng thì Đg không nói cho Q biết và cũng không chia cho Q.

**2. Hành vi chiếm đoạt 12 bao = 24 tấn tinh quặng Nickel của Hà Duy Đg, Nguyễn Công Q, Hoàng Văn T và Đinh Văn Hg:**

Ngày 14/6/2015, Đinh Văn Hg tiếp tục đi nhận quặng Nickel tại mỏ Nickel Bản Phúc để vận chuyển đi Hải Phòng, Sau khi nhận tinh quặng Nickel, trên đường đi Hg thông báo cho Hà Duy Đg biết để tiếp tục trao đổi tinh quặng Nickel, Đg hẹn gặp Hg ở địa điểm cũ rồi thông báo cho T biết.

Khoảng 22 giờ cùng ngày thì xe của Đinh Văn Hg đến nơi, Đg đón ở ngã tư Quán Toan rồi lên xe cùng Hg vào bãi trao đổi hàng, trên xe Hg và Đg thỏa thuận Hg cho Đg trao đổi 12 bao với giá là 6.000.000đ/1bao. Đến nơi, T đã chờ sẵn ở đó cùng với xe cầu, Đg và Hg trèo lên tháo bạt xe để xe cầu đưa các bao tinh quặng Nickel xuống. Đg tháo dây kẹp chì ở bao quặng Nickel buộc vào bao sắt, viết mã số vào bao sắt rồi cầu lên đặt vào vị trí bao quặng Nickel vừa lấy xuống, cứ như vậy cho đến khi lấy được 12 bao Nickel thật thì dừng. Sau đó Đg đến chỗ T lấy tiền và bảo ứng luôn cả chuyển sau, T đưa cho Đg 150.000.000 đồng và nói đang hết tiền, số còn lại sẽ tính toán sau. Đg quay lại đưa cho Hg 70.000.000 đồng và xin lại 2.000.000 đồng (*theo thỏa thuận thì Đg phải trả Hg 12 bao  $\times$  6.000.000đ/1bao = 72.000.000 đồng*), Hg nhất trí nhận tiền sau đó đánh xe đi trả hàng tại cảng Hải Phòng và cũng không bị phát hiện. Sau khi trao đổi xong Đg gọi điện thông báo cho Q biết xe của Hg đã lấy được 12 bao = 24 tấn tinh quặng Nickel để Q theo dõi nhưng không cho Q biết số tiền T đã đưa và số tiền trả cho Hg.

Ngoài ra, ngày 05/6/2015, các bị cáo Hà Duy Đg, Nguyễn Công Q, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn A còn thực hiện hành vi chiếm đoạt 04 tấn tinh

quặng Nickel; ngày 5-6/6/2015, các bị cáo Hà Huy Đg, Nguyễn Công Q, Hoàng Văn T và Vũ Văn U thực hiện hành vi chiếm đoạt 16 tấn tinh quặng Nickel của Công ty cổ phần cơ khí Sơn La và Công ty TNHH mỏ Nickel Bản Phúc.

Sau khi trao đổi được tổng cộng 64 tấn tinh quặng Nickel, do bãi của T tại làng Khánh Thịnh không còn chỗ để, mặt khác muốn phân tán tránh bị phát hiện nên Hoàng Văn T đã thuê xe vận chuyển 16 bao tinh quặng Nickel đến cất giấu tại bãi đất trống thuộc khu đô thị Long Sơn, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (*16 bao tinh quặng Nickel này đã bị thu giữ như đã nêu trên*). Như vậy, đến nay Cơ quan An ninh điều tra đã thu giữ được 34 bao tinh quặng Nickel thật có tổng trọng lượng là 64.120kg.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2016/HSST ngày 28/9/2016 Tòa án nhân tỉnh Sơn La áp dụng điểm a khoản 4 Điều 140; điểm b, p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Đinh Văn Hg 07 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 25/01/2016 đến ngày 22/7/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2016, bị cáo Đinh Văn Hg kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đinh Văn Hg thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội mình và đồng bọn đã thực hiện đúng như Toà án cấp sơ thẩm đã quy kết; bị cáo nộp thêm tài liệu thể hiện ông nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương; đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà khi kết luận về vụ án đã khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đinh Văn Hg về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò của bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo Đinh Văn Hg 07 năm tù là phù hợp. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đinh Văn Hg thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội

mình và đồng bọn đó thực hiện đúng như Toà án cấp sơ thẩm đó quy kết; bị cáo nộp thêm tài liệu thể hiện ông nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương; đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên toà khi kết luận về vụ án đã khẳng định: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đinh Văn Hg về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò của bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo Đinh Văn Hg 07 năm tù là phù hợp. Tại phiên toà, bị cáo Đinh Văn Hg về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò của bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo Đinh Văn Hg 07 năm tù là phù hợp. Tại phiên toà, bị cáo Đinh Văn Hg kháng cáo xin giảm hình phạt, khai nhận thành khẩn, bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do thiếu hiểu biết pháp luật; ông nội là người có công. Do chuyển biến pháp luật, theo quy định tại khoản 3 Điều 175 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức khởi điểm là từ 05 năm tù nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết có lợi này chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử có những nhận định sau đây:*

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đinh Văn Hg khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án mà Toà án cấp sơ thẩm đã quy kết nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các đồng phạm khác, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, phù hợp với vật chứng cơ quan điều tra đã thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để quy kết: Trong các ngày 09/6 và 14/6/2015, bị cáo Đinh Văn Hg đã cùng các đồng phạm khác lợi dụng việc được giao vận chuyển quặng Nickel từ Sơn La về giao tại Hải Phòng, bị cáo đã chiếm đoạt 17 bao Nickel có trọng lượng 34 tấn, trị giá 663.918.000 đồng, hưởng lợi bất chính 100.000.000 đồng. Hành vi phạm tội

của bị cáo đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

[2] Bị cáo Đinh Văn Hg là người có đủ năng lực nhận thức xã hội, hiểu rất rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức xã hội nhưng bị cáo bất chấp chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo đã lợi dụng công việc được giao để thực hiện hành vi phạm tội, cùng đồng phạm khác chiếm đoạt 663.918.000 đồng của Công ty cổ phần cơ khí Sơn La và Công ty TNHH mỏ Nickel Bản Phúc. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân, hành vi đó cần phải được xử phạt nghiêm khắc.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đinh Văn Hg, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, Đinh Văn Hg là vừa đồng phạm giúp sức, vừa là người thực hiện tích cực, hưởng lợi lớn. Bị cáo lợi dụng công việc được giao là vận chuyển quặng Nickel đi giao hàng, bị cáo đó cấu kết với cóc đối tượng xấu, chiếm đoạt một lượng lớn quặng bán lấy tiền chi tiêu cá nhân mà không tính đến hậu quả. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò, nhân thân của bị cáo để ấn định mức hình phạt 07 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề mà điều luật quy định đối với Đinh Văn Hg về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là phù hợp. Xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và các phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực giúp cơ quan điều tra phát hiện, điều tra tội phạm; ngay sau khi bị bắt, bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, vợ không có việc làm; gia đình có ông nội là người có công với nước; hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo và đồng bọn gây ra đã được khắc phục, toàn bộ số quặng các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự; quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhẹ hơn Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, mức hình phạt khởi điểm của khoản 3 Điều 175 là từ 05 năm tù. Với những tình tiết giảm nhẹ đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định có lợi để chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

Trong vụ án này, khoản tiền thu lời bất chính của bị cáo là 100.000.000 đồng theo quy định của pháp luật phải truy thu sung quỹ Nhà nước. Bị cáo

nộp 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên bị cáo phải nộp tiền thu lời bất chính để sung quỹ mà còn tuyên trả lại bị cáo khoản tiền này là không đúng pháp luật. Tuy nhiên, quyết định này của Tòa án cấp sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên không thuộc phạm vi xem xét của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Đinh Văn Hg được chấp nhận nên theo quy định của pháp luật bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Văn Hg, sửa quyết định về hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn Hg tại Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 140; điểm b, p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 144/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo **Đinh Văn Hg** 05 (Năm) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian đó tạm giam từ ngày 25/01/2016 đến ngày 22/7/2016.

2. Bị cáo Đinh Văn Hg không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHC-TP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Thu**